|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ...  **TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ**  Số: ... KH/THCS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Đoàn Kết, ngày 25 tháng 12 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

**Năm học 2021-2022, tầm nhìn đến 2025**

1. **CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật số 43/2019/QH14- Luật Giáo dục Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 71/2020/NĐ-CP qui định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, ban hành CTGDPT 2018;

Căn cứ Thông tư 32/2000/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và Trường PT có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Văn bản số 03/2017/VBHN- BGD ĐT quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông. Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/09/2020 quy định về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-116-2003-nd-cp-tuyen-su-dung-quan-ly-can-bo-cong-chuc-trong-don-vi-su-nghiep-cua-nha-nuoc)  của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

Căn cứ chiến lược phát triển nhà trường số 19/CLPT-NQ giai đoạn 2020-2025 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của trường THCS Trần Phú, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (đã được điều chỉnh theo CT GDPT 2018)

Căn cứ dự báo quy mô phát triển của trường THCS Trần Phú, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ tình hình thực tiễn của trường THCS Trần Phú, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk;

Trường THCS Trần Phú xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý năm học 2021- 2022, tầm nhìn đến năm 2025 cụ thể như sau:

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

***1. Thực trạng số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường năm học 2021-2022***

Tổng số GV, NV, CBQL: 26 người.

Về cơ cấu, số lượng

Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số lượng  Đội ngũ | **Hiện có** | **Yêu cầu của CTGDPT 2018** | | |
| Thừa | Thiếu | Cần bổ sung |
| Hiệu trưởng | 1 |  |  |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 |  |  |  |
| Giáo viên | **18** | **2** | **0** | **0** |
| GV Ngữ văn | 3 | 1 |  |  |
| GV Toán | 2 |  |  |  |
| GV Ngoại ngữ 1 | 2 |  |  |  |
| GV GDCD | 1 |  |  |  |
| GV Lịch sử và Địa lý | 2 |  |  |  |
| GV Khoa học Tự nhiên | 3 |  |  |  |
| GV Công nghệ | 0 |  |  |  |
| GV Tin học | 1 |  |  |  |
| GV GD thể chất | 2 | 1 |  |  |
| GV Nghệ thuật | 1 |  |  |  |
| GV tiếng DT thiểu số | 0 |  |  |  |
| GV Ngoaị ngữ 2 | 0 |  |  |  |
| GVTổng phụ trách Đội | 1 |  |  |  |
| Nhân viên | 6 |  |  |  |
| Thư viện | 1 |  |  |  |
| Thiết bị, thí nghiệm | 1 |  |  |  |
| Công nghệ thông tin | 0 |  |  |  |
| Kế toán | 1 |  |  |  |
| Thủ quỹ |  |  |  |  |
| Văn thư | 1 |  |  |  |
| Y tế | 1 |  |  |  |
| Tổng | **26** | **2** |  |  |

**Nhận xét**: Số lương GV, CBQL nhà trường đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và yêu cầu của CTGDPT 2018. Số lượng giáo viên thừa, thiếu cục bộ.

2. Thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

**Giáo viên**: Tổng số có 18 giáo viên (kể cả tổng phụ trách Đội)/08 lớp, tỷ lệ giáo viên thừa 02 so với quy định. Số giáo viên đạt chuẩn theo luật giáo dục năm 2019 có 16/18 giáo viên, tỷ lệ 88,8%.

Về chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên:

+ Giáo viên đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng 3: 02 giáo viên, trong đó có 12 giáo viên đã học xong đại học, còn 6 giáo viên có trình độ cao đẳng.

+ Giáo viên đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng 2: 16 giáo viên.

Kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV năm học 2019-2020:

Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp năm học 2019-2020

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số giáo viên | Chưa đạt | | Đạt | | Khá | | Tốt | |
| Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) |
| 18 | 0 | 0 | 0 |  | 12 | 80,49 | 6 | 0 |

Về đánh giá công chức, viên chức theo NĐ 56/2015:

+ GV: Tổng số 18 giáo viên, được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03 đồng chí, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14 đồng chí, Hoàn thành nhiệm vụ: 01 đồng chí,

**Nhân viên:** Tổng số gồm 6 nhân viên: Trình độ đại học: 5 đồng chí, trung cấp: 01 đồng chí,

Về đánh giá công chức, viên chức theo NĐ 56/2015:

+ NV: Tổng số 6 đồng chí được đánh giá. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 1 đồng chí, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 5 đồng chí.

**Cán bộ quản lý:** Tổng số 02 đồng chí, 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng. Trình độ đại học 2/2, tỷ lệ 100%, trình độ lí luận chính trị: trung cấp LLCT 02/02 đồng chí

Về chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với HT, PHT: Đạt chuẩn 2/2

Xếp loại chuẩn HT, PHT năm học 2019-2020:

Tổng số: 02. Xếp loại Khá: 02

Về đánh giá công chức, viên chức theo NĐ 56/2015:

CBQL: Tổng số 3 đồng chí, được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02 đồng chí,

**2.1 Thực trạng cán bộ quản lý**

***Điểm mạnh:***

Số lượng BGH đủ theo quy định, có trình độ chuyên môn cao, có uy tín, kinh nghiệm quản lý, được sự nhiệt tình ủng hộ của GVNV nhà trường.

BGH đoàn kết, phối hợp nhịp nhàng trong các hoạt động chỉ đạo; phân công nhiệm vụ rõ ràng, tích cực, chủ động trong công việc; tổ chức các hoạt động nhà trường; Biết phát huy sức mạnh của đội ngũ giáo viên cốt cán, đội ngũ tổ trưởng, giáo viên trẻ và những giáo viên có năng lực.

- Tích cực đổi mới, sáng tạo trong quản trị phù hợp với tình hình thực tế nhà trường

- Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018

- Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh

- Quản trị chất lượng giáo dục đáp ứng CTGDPT 2018

- Tích cực phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh, huy động và sử dụng tốt các nguồn lực để phát triển nhà trường

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và lãnh đạo nhà trường thực hiện CTGDPT 2018

***Điểm tồn tại, hạn chế:*** BGH hạn chế về năng lực sử dụng ngoại ngữ.

**2.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên**

***Điểm mạnh:***

- Đội ngũ tổ trưởng có kinh nghiệm và uy tín trong tập thể, chuyên môn vững vàng,tích cực học hỏi kiến thức, phương pháp dạy học mới và có ý thức xây dựng nề nếp chuyên môn.

- Giáo viên đa số tay nghề cao, yêu nghề, say mê công việc, chấp hành nội quy làm việc và ủng hộ các chủ trương của nhà trường. Các giáo viên trẻ tích cực, chủ động nâng cao tay nghề.

- 100% sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả;65% tư vấn và hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục.90% phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các phương tiện thiết bị hiện có trong giảng dạy

***Điểm tồn tại, hạn chế:***

-Trình độ ngoại ngữ còn nhiều hạn chế .Một số giáo viên tuổi cao, việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa tốt (2 GV,TL 11%.)

Nhà trường còn 02 giáo viên trình độ cao đẳng, dang theo học đại học để đạt chuẩn.

**2.3. Thực trạng đội ngũ nhân viên**

***Điểm mạnh:***

- Nhân viên kế toán, thư viện có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác

- Nhân viên thư viện, thiết bị lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường

- Sinh hoạt chuyên môn chuyên môn theo quyết định của nhà trường đem lại hiệu quả bước đầu

- Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Nhân viên y tế có trình độ chuyên môn cao, hỗ trợ tốt trong chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho hs.

***Điểm tồn tại, hạn chế:***

- Nhân viên thiết bị, nhân viên văn thư còn hạn chế Ngoại ngữ

***3. Các vấn đề về phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý cần tập trung giải quyết trong giai đoạn 2020-2025:***

- Bồi dưỡng năng lực quản trị của đội ngũ CBQL.

- Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên đáp ứng chương trình GD tổng thể 2018, đặc biệt là bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ, mới công tác tại nhà trường.

Phát triển cơ cấu số lượng đội ngũ đảm bảo đủ số lượng theo danh mục khung vị trí việc làm được qui định tại thông tư 16/2017/TT-BGDĐT.

**III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ**

***1. Xác định số lượng, cơ cấu đội ngũ GV, NV, CBQL cần bổ sung theo lộ trình thực hiện CT GDPT 2018 cấp THCS***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học  Môn học | Số lượng hiện có | Số lượng cần bổ sung theo các năm học | | | | Ghi chú |
| 2021-2022 | 2022-2023 | 2023-2024 | 2024-2025 |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Giáo viên | 18 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV Ngữ văn | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV Toán | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV Ngoại ngữ 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV GDCD | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV Lịch sử và Địa lý | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV Khoa học Tự nhiên | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV Công nghệ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV Tin học | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV GD thể chất | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV Nghệ thuật | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| GV tiếng DT thiểu số | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| GV Ngoaị ngữ 2 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| GVTổng phụ trách Đội | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Nhân viên | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Thư viện | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Thiết bị, thí nghiệm | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Công nghệ thông tin | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Kế toán | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Thủ quỹ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Văn thư | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Y tế | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Tổng | **26** | **0** | **0** | **1** | **0** |  |

***2. Mục tiêu chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2020-2025 đáp ứng CT GDPT 2018 cấp THCS***

- Xây dựng đội ngũ CB, NV, CBQL vững về tay nghề, phẩm chất đạo đức lối sống chuẩn mực, hết long tận tụy với công việc.

- Tạo được niềm tin đối với nhân dân, giúp phụ huynh an tâm khi gửi con tại trường.

- Tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp đổi mới phương pháp dạy học theo chương CTGDPT mới 2018.

Kết quả đánh giá viên chức hàng năm: 100% CBGV được đánh giá: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 30% hoàn thành tốt nhiệm vụ: 70%

- Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, nhân viên, CBQL đáp ứng chương trình GDPT 2018.

***-*** Năng lực GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018

Đảm bảo 100% CBGVNV hoàn thành tốt các module chương trình bồi dưỡng, có năng lực vận dụng vào thực hiện các chức trách nhiệm vụ được phân công trong mỗi vị trí việc làm.

***-*** Chất lượng của đội ngũ GV, NV, CBQL theo Chuẩn trình độ đào tạo và Chuẩn nghề nghiệp:

**IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CBQL**

1. Tham mưu cho cơ quan quản lý về việc chuyển trường những GV thừa, đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở.

- Tham mưu với cơ quan quản lý có thẩm quyền bổ sung GV theo yêu cầuchương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở: 01 giáo viên Tiếng Ê đê, 01 giáo viên ngoại ngữ 2

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên đi học liên thông để đạt chuẩn.

2. Phân công chuyên môn cho giáo viên hợp lí đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở.

Phân công chuyên môn cho giáo viên phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Theo các văn bản qui định chế độ lao động (giờ dạy, chế độ kiêm nhiệm,...).

+ Qui trình phân công lao động trong trường THCS.

+ Yêu cầu phân công lao động một cách khoa học, khách quan, thực tế, phù hợp...

Khi triển khai thực hiện CTGDPT 2018, cần tính toán được số tiết thay đổi trên phạm vi toàn trường (số tiết thay đổi của từng môn trên phạm vi số lượng các lớp được triển khai dạy và học môn đó theo lộ trình). Đây là cơ sở để thực hiện phân công tiết dạy hợp lý.

**3.** **Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS.**

- Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của GV đáp ứng mục tiêu nâng cao năng lực chuyên môn nhằm thực hiện CTGDPT 2018, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo các phương thức linh hoạt khác nhau phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Hỗ trợ giáo viên hoàn thành 120 tiết thuộc 3 chương trình bồi dưỡng theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên GV cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và GV trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Phân công các GV cốt cán, các GV có năng lực triển khai CTGDPT 2018 hướng dẫn cho các GV có năng lực yếu hơn theo quy trình: thực hiện giờ dạy minh họa, để GV tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu chương trình GDPT 2018, đánh giá hiệu quả giờ dạy, tư vấn các phương pháp để giúp giờ dạy hiệu quả hơn, khuyến khích động viên GV khi học đạt được các yêu cầu của một giờ dạy theo chương trình mới.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo,bồi dưỡng riêng tại trường phù hợp với điều kiện về thời gian, tài chính...của nhà trường. Phát triển chương trình bồi dưỡng GV, NV, CBQL theo hình thức bồi dưỡng dựa vào nhà trường (xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của nhà trường, sử dụng nguồn lực thực hiện của nhà trường). Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng tại chỗ (dựa vào nhà trường) trên cơ sở phát huy nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và tài chính hiện có.

- Kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng đảm bảo khách quan, công bằng.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ GV sau hoạt động bồi dưỡng nhằm phát huy hiệu quả bồi dưỡng trong thực tiễn giáo dục nhà trường.

- Cử GV, NV đi học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Đăng kí học liên thông** | **Ngành đăng kí** | **Thời gian học** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Thị Châu | CĐ-ĐH | Vật lý-CN | 2021 | Sinh 1967 |
| 2 | Phạm Thị Diệu Cầm | CĐ-ĐH | GDCD | 2022 | Đang học |

4. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018

- Bổ sung, hoàn thiện quy chế chuyên môn của nhà trường, tổ chuyên môn để thực hiện tốt CTGDPT 2018: xây dựng quy trình triển khai dạy học theo chương trình môn học triển khai CTGDPT 2018 , bắt đầu từ khâu nghiên cứu chương trình môn học, phát triển chương trình môn học, xây dựng kế hoạch dạy học môn học, xét duyệt kế hoạch, tổ chức dạy thử nghiệm một số tiết, tổ chức các tiết dạy đại trà, kiểm tra đánh giá tiết dạy …..

- Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt tổ chuyên môn thường xuyên đối với với các GV thực hiện chương trình mới.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ bộ môn với 1 bài học/tháng theo 4 bước:

**Bước 1: Chuẩn bị bài dạy**

**Bước 2. Tiến hành dạy minh hoạ và dự giờ**

**Bước 3: Thảo luận về bài dạy**

**Bưóc 4: Vận dụng**

- Xây dựng các nội dung sinh hoạt chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của GV: đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt chuyên đề để tăng tính hấp dẫn, lôi cuốn, đảm bảo hiệu quả đối với GV:

Thảo luận các bài học trong sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn học, hướng dẫn hoạt động giáo dục, thống nhất nội dung cần điều chỉnh; làm cho bài học trong sách giáo khoa, tài liệu học tập cập nhật, phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với vùng miền; nâng cao năng lực sư phạm, năng lực nghề nghiệp cho giáo viên. Thảo luận về việc hướng dẫn học sinh sắp xếp các dụng cụ học tập (có sẵn/tự làm) để bổ sung hoặc thay thế các dụng cụ học tập; trang trí, sắp xếp góc học tập đẹp mắt nhằm thu hút sự chú ý của các em.

Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh; trao đổi kinh nghiệm đánh giá quá trình thực hiện và kết quả học tập của học sinh.

Các hoạt động khác trong nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn theo quy định của điều lệ, quy chế của nhà trường.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

+ Sinh hoạt chuyên môn dựa trên hoạt động học tập của học sinh

+ Sinh hoạt chuyên môn về vận dụng đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng đồ dùng dạy học

**+ Tổ chức tốt các tiết dự giờ, thao giảng**

**5. Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường tạo môi trường phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng CT GDPT 2018 cấp trung học cơ sở**

- Xây dựng cộng đồng GV trong nhà trường cùng thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 6 trong năm học 2021 – 2022. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục, về đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực, về các phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá năng lực người học.

- Phối kết hợp để xây dựng cộng đồng học tập của GV giữa các trường trong khu vực và trên địa bàn hỗ trợ nhau phát triển chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn thường xuyên theo cụm để chia sẻ kinh nghiệm triển khai CTGDPT 2018 cấp THCS

**6. Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ**

- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng đội ngũ GV, NV, CBQL trên cơ sở xây dựng công cụ đánh giá đảm bảo độ tin cậy và hiệu lực.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá, khen thưởng và xử lý vi phạm.

- Sử dụng kết quả đánh giá để thực hiện công tác thi đua khen thưởng, sử dụng các giải pháp tạo động lực làm việc cho đội ngũ GV, NV, CBQL.

- Hỗ trợ tư vấn kịp thời sau đánh giá: cử các giáo viên cốt cán giúp đỡ hỗ trợ giáo viên; dự giờ, hỗ trợ thường xuyên giáo viên trong khâu lên lớp; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng để phát triển năng lực thường xuyên...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện phân công chuyên môn cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở

\*Phân công chuyên môn cho giáo viên, nhân viên và CBQL nhà trường

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Nhiệm vụ được giao | Số tiết/ Tuần | Kiêm nhiệm | Tổng số tiết/tuần | Ghi chú |
| I | Ban giám hiệu | | | | |  |
| 1 | Phạm Hoàng Lương | Hiệu trưởng | 2 | Bí thư CB | 2 |  |
| 2 | Hoàng Mạnh Đức | P.Hiệu trưởng | 4 | Phó BT chi bộ | 4 |  |
| II | Tổ Toán-Tin | | | | | |
| 1 | Võ Thị Hồng Hạnh | Toán 6a1,2  9a1,2 | 16 | **Tổ phó** | 16 |  |
| 2 | Phan Binh | Toán 8a1; 7a1,2 | 16 |  | 16 |  |
| 3 | Nguyễn Văn Tài | Sinh 6a1,2;8a1,2;9a1,2 | 15 | CTCĐ | 19 |  |
| 4 | Nguyễn Thị Mỹ Trinh | Hoá 8a1,2;9a1,2  CN 7a1,2;9a1,2 | 12 | Chủ nhiệm 9a1 | 18 |  |
| 5 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Tin 6a1,2;7a1,2;8a1,2;9a1,2 | 16 |  | 16 |  |
| 6 | Lê Đình Điệp | Sinh 7a1,2, TD 7a1,2,6a2 | 10 | Chủ nhiệm 7a2 | 14 |  |
| 7 | Thân Viết Trang | TD 6a1,8a1,2;9a1,2 | 10 | Chủ nhiệm 8a1 | 14 |  |
| 8 | Nguyễn Thị Châu | Vật lí 6a1,2;7a1,2;8a1,29a1,2;CN81,2 | 14 | Chủ nhiệm 6a2 | 18 |  |
| 9 | Phạm Văn Hùng | T. Anh 6a1,2,8a1,2 | 12 | Tổ trưởng | 15 |  |
| 10 | Nguyễn Thị Thanh vân | T. Anh 7a1,2,9a1,2  CN 6a1,2 | 14 | Chủ nhiệm 9a2 | 18 |  |
| III | Tổ Sử - Địa | | | | | |
| 1 | H Bhai | Địa 6a1,2;7a1,2;8a1,2;9a1,2 | 12 | Chủ nhiệm 7a2 | 16 |  |
| 2 | Nguyễn Thị Kiên | Sử 6a1,2;7a1,2;8a1,2;9a1,2 | 12 | Chủ nhiệm 8a2 | 16 |  |
| 3 | Phạm Thị Diệu Cầm | GDCD 6a1,2;7a1,2;8a1,2;9a1,2  Nhạc 6a1,2;7a1,2;8a1,2;9a1,2 | 14 | CN 6a1 | 18 |  |
| 4 | Trần Thị Lụa | Văn 7a1,2,  9a1,2 | 18 |  | 18 |  |
| 5 | Phạm Văn Thành | Văn 6a1,2,  8a1,2 | 16 |  | 19 |  |
| 6 | Nguyễn Hải Dương | MT8a1,2,9a1,26a1,2 | 06 | TPT Đội | 18 |  |
| 7 | Trần Thị Hạnh Phước | MT 7a1,2 | 02 | PCGD-  TKHĐ | 04 |  |
| 8 | Nguyễn Thị Hoài |  |  |  |  | GV tăng cường |
| VIII | Tổ Văn phòng | | | | | |
| 1 | Lê Thị Son | Kế toán |  |  |  |  |
| 2 | Trần Thị Huyền | Văn thư-Thủ quỹ |  |  |  |  |
| 3 | Lê Nhã Uyên | Thư viện |  |  |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Ánh Bin | Thiết bị |  |  |  |  |
| 5 | Hoàng Thị Ánh | Y tế học đường |  |  |  |  |
| 6 | Nguyễn Văn Hanh | **BV** |  |  |  |  |

Việc bố trí số tiết có thể thay đổi do tình hình thực tế khi thực hiện phân công chuyên môn đối với CB,GV.

2. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV, NV, CBQL đáp ứng CTGDPT 2018

- Nhà trường có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo các Phòng, Ban thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; chế độ chính sách, hỗ trợ kinh phí đối với đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- CBGVNV cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải cam kết thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao và có trách nhiệm bàn giao công việc trước khi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, CBGVNV phải nộp bản sao chứng chỉ, bằng cấp (nếu có) gửi về nhà trường để theo dõi, tổng hợp và báo cáo.

\*Nội dung bồi dưỡng cho GV-NV-CBQL của nhà trường

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Mục tiêu | Cách thức | Nguồn lực |
| Đạo đức nhà giáo, phong cách nhà giáo | - Trang bị cho đội ngũ GV, NV, CBQL nhà trường những kiến thức về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, chủ trương của ngành; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống để nâng cao tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp; | Sinh hoạt chuyên đề | GV, CBQL |
| Năng lực phát triển chuyên môn bản thân | Mỗi thầy cô giáo có chuyên môn vững vàng | - Thi GVG các cấp  - Sinh hoạt tổ chuyên môn  - Tự bồi dưỡng | Giáo viên  Cơ quan quản lí |
| Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh | Giáo viên xây dựng được kế hoạch dạy học cá nhân cho học sinh theo hướng phát triển phẩm chất. | - Tập huấn  - Sinh hoạt tổ chuyên môn  - Tự bồi dưỡng | Giáo viên |
| Năng lực sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh | Giáo viên vận dụng, thực hiện phương pháp giảng dạy hiện đại, tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong tình hình mới | - Tập huấn  - Sinh hoạt tổ chuyên môn  - Tự bồi dưỡng | Giáo viên |
| Năng lực thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. | Thành thạo việc đánh giá, kiểm tra học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực(TT26-BGD) | - Tập huấn  - Sinh hoạt tổ chuyên môn  - Tự bồi dưỡng theo CTGDPT 2018 | Giáo viên |
| Năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh | Nắm vững tâm lí lứa tuổi người học | Tập huấn | Giáo viên  CBQL |
| Năng lực xây dựng văn hóa nhà trường | Tạo môi trường làm việc trong trường thân thiện, đoàn kết, hiệu quả | Tập huấn | Giáo viên  CBQL |
| Năng lực xây dựng nhà trường an toàn | Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường | Tập huấn | Giáo viên  CBQL |
| Năng lực phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. | Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh | Hội thảo | Giáo viên  CBQL |
| Năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin | khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục | - Thực hành - Tự học | Giáo viên CBQL |
| Năng lực quản trị dạy và học trong nhà trường | Quản lý tốt công tác dạy và học trong nhà trường | - Tham gia các lớp bồi dưỡng | CBQL. |
| Năng lực quản trị nhân sự | Quản lý tốt nhân sự trong nhà trường | - Tập huấn, bồi dưỡng | CBQL |
| Năng lực quản trị tài chính, CSVC | Quản trị tốt các nguồn lực của nhà trường nhằm phục vụ hoạt động dạy học | - Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ hàng năm | CBQL |

**VI. PHÂN BỔ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

- Nhân lực: Hiệu trưởng tham mưu kiến nghị, đề xuất với các cơ quan hữu quan bổ sung đủ số lượng, cơ cấu đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018. Giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệm. Cá nhân các đồng chí chưa đạt chuẩn về trình độ, còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ có kế hoạch bồi dưỡng.

- Thời gian bắt đầu thực hiện từ năm hoc 2021-2022 và thời gian kết thúc trong năm học 2024-2025.

+Giai đoạn 1: Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2021: Tham mưu với Lãnh đạo các cấp bổ sung đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định.

+ Giai đoạn 2: Từ tháng 01 năm 2022 đến năm 2025: 100% giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định phải hoàn thiện bồi dưỡng, nâng trình độ đạt chuẩn.

- Phân bổ tài chính: Theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính về Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Trung học cơ sở Trần Phú năm 2021 về nguồn kinh phí đào tạo bồi dưỡng hàng năm của đơn vị. Dự toán ngân sách chi cho các hoạt động nhằm thực hiện các giải pháp phát triển đội ngũ GV, NV, CBQL…

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: có kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng việc thực hiện chương trình Phổ thông 2018.

**VII. TỔ CHỨC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung giám sát, đánh giá. | * Số lượng, cơ cấu đội ngũ GV,NV, CBQL trong trường trung học cơ sở đáp ứng CTGDPT * Chất lượng của đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý trong trường THCS đáp ứng CTPT 2018. * Các giải pháp và hoạt động phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên , cán bộ quản lý trong trường THCS. |
| Chỉ số giám sát, đánh giá | Chỉ số định lượng : con số, tỷ lệ phần trăm.  Chỉ số định tính : sử dụng mô tả để bổ sung cho số lượng và tỷ lệ phần trăm rút ra từ chỉ số định lượng. |
| Phương pháp giám sát, đánh giá | Khảo sát, điều tra.  Quan sát  Phỏng vấn  Xem xét các hoạt động  Xem xét các báo cáo hàng tháng  Xem xét của báo cáo tiến độ theo định kỳ và các báo cáo đánh giá giữa kỳ.  Thảo luận nhóm tập trung.  Các cuộc họp. |
| Định hướng sử dụng kết quả | Sử dụng kết quả để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sau khi đánh giá thực hiện kế hoạch |

**1. Phân công trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá**

**1.1. Hiệu trưởng**

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ của toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án có liên quan đến đơn vị.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

**1.2. Phó hiệu trưởng**

- Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho Hiệu trưởng, căn cứ vào kế hoạch năm của nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp trong từng thời gian của đơn vị.

- Đồng thời tổ chức triển khai đánh giá kết quả các nhiệm vụ thực hiện, đề xuất, kiến nghị những biện pháp cụ thể để thực hiện.

**1.3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của các tổ viên theo quy định chung.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng tháng, quý, học kỳ.

- Chỉ đạo, đánh giá, đề xuất các biện pháp để thực hiện kế hoạch của tổ, thành viên.

**1.4. Các lực lượng tham gia**

**1.4.1. Nhiệm vụ của Công đoàn:**

- Phối hợp với nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ giáo viên và người lao động trong nhà trường; phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu và các đoàn thể để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát;

- Tăng cường công tác chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên;

- Cùng với nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động do công đoàn ngành và các cấp phát động;

- Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động công đoàn.

**1.4.2. Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh:**

Chi đoàn trường làm tốt việc phát triển đoàn viên, thúc đẩy phong trào dạy và học trong trường. Tổ chức cho đoàn viên học tập chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là lực lượng trẻ tham gia tốt các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Hiến máu nhân đạo

**1.4.3. Đội TNTP Hồ Chí Minh:**

Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh là nơi để học sinh rèn luyện, hoạt động, học tập theo 5 điều Bác Hồ dạy. Tổ chức Đội vững mạnh sẽ giúp cho phong trào học tập của học sinh đi vào nề nếp, chất lượng. Mỗi thầy cô giáo chủ nhiệm là một phụ trách đội, chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động đội tại chi đội mình. Ban phụ trách của trường cần làm tốt vai trò chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động đội theo chủ đề năm học của Hội đồng đội huyện, của trường.

**1.4.4. Ban Thanh tra nhân dân***:*

Ban thanh tra nhân dân có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về dân chủ trong nhà trường.

**1.4.5. Hội đồng thi đua, tư vấn:**

*\* Hội đồng thi đua:*

Hội đồng thi đua có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các phong trào thi đua và xét duyệt các danh hiệu thi đua theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

*\* Hội đồng tư vấn:*

Họi đồng tư vấn giáo dục có nhiệm vụ tư vấn kế hoạch nhiệm vụ trường, tham gia đánh giá giáo viên, cán bộ công chức, xét thi đua, kiểm kê tài sản, hoạt động Ngoài giờ lên lớp, kiểm tra nội bộ trường học, xem xét giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực giáo dục trong nhà trường.

**1.4.6 Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

- Phối hợp với Hiệu trưởng nhà trường tổ chức thực hiện Nghị quyết cuộc họp CMHS đầu năm, tổ chức các hoạt động giáo dục HS.

- Hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh.

- Bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém; Giúp đỡ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

- Động viên giáo viên, cán bộ nhân viên nhà trường tích cực nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện.

- Hướng dẫn Ban đại diện cha mẹ học sinh chi hội các lớp hoạt động theo tinh thần TT55/BGDĐT

**2. Thực hiện chế độ báo cáo**

- Tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng thực hiện sơ kết, tổng kết và gửi báo cáo công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho Phó Hiệu trưởng theo yêu cầu của ngành.

- Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổng hợp các nội dung tổ trưởng chuyên môn báo cáo theo yêu cầu của trường của ngành và báo cáo kết quả thực hiện cho Hiệu trưởng.

- Nhân viên văn thư chịu trách nhiệm thực hiện các biểu mẫu báo cáo, đảm bảo tính chính xác và đúng tiến độ theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NV, CBQL năm học 2021-2022 tầm nhìn đến năm 2025 của Trường THCS Trần Phú, phường Đoàn Kết, Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch có thể được điều chỉnh theo từng năm học tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của đơn vị**./.**

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Phòng GDĐT;  - Các tổ CM, tổ VP;  - Lưu VT. | HIỆU TRƯỞNG  Phạm Hoàng Lương |
|  |  |